

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

ST T	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt, không đạt hoặc chấp nhận được
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none">- Hàng hóa cung cấp có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất và tiêu chuẩn chế tạo hoàn toàn phù hợp, đáp ứng yêu cầu tại khoản 1.2 Mục 1, chương V của E-HSMT.- Trong trường hợp đề xuất hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn, cần phải có bảng so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất và tiêu chuẩn chế tạo mời thầu và chào thầu kèm văn bản xác nhận của nhà sản xuất (hoặc đại lý hoặc nhà phân phối có chứng nhận của nhà sản xuất) là tương đương hoặc cao hơn.	Đạt
		<ul style="list-style-type: none">- Hàng hóa cung cấp không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
		<ul style="list-style-type: none">- Hàng hóa nêu rõ ràng ký mã hiệu, nhà sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất.	Đạt
		<ul style="list-style-type: none">- Hàng hóa cung cấp không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
		<ul style="list-style-type: none">- Nhà thầu phải kèm các chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO lĩnh vực sản xuất và lắp ráp các thiết bị đào tạo nghề đối với các hàng hóa theo yêu cầu tại khoản 1.2 mục 1 chương V của E-HSMT.- Hộp modul và mặt modul của các mô hình phải được kiểm định theo tiêu chuẩn IEC 60695-2-11 (hoặc tương đương hoặc cao hơn).	Đạt

		- Không kèm các chứng nhận nêu trên.	Không đạt
		- Có cam kết cung cấp phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất khi giao hàng.	Đạt
		- Không có cam kết nêu trên.	Không đạt
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	- Có đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt cụ thể hàng hoá hợp lý, phù hợp với tiến độ và hiệu quả kinh tế.	Đạt
		- Không có hoặc có đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hoá nhưng không cụ thể hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với tiến độ hoặc không hiệu quả kinh tế.	Không đạt
3	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
3.1	Về bảo hành	- Có đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu: 12 tháng (trường hợp thiết bị được bảo hành của nhà sản xuất với thời gian trên 12 tháng, nhà thầu có trách nhiệm bảo hành đúng thời gian quy định của nhà sản xuất). Lịch bảo trì 04 tháng/lần (03 lần/năm) kể từ ngày bàn giao nghiệm thu hàng hóa.	Đạt
		- Không có đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng thời gian bảo hành, lịch bảo trì nêu trên.	Không đạt
		- Có đề xuất nội dung kỹ thuật, quy trình bảo hành cụ thể hàng hoá phù hợp với thời gian, lịch bảo trì nêu trên.	Đạt
		- Không có hoặc có nhưng nội dung kỹ thuật, quy trình bảo hành đề xuất không cụ thể, không phù hợp với thời gian, lịch bảo trì nêu trên.	Không đạt

3.2	Khắc phục hư hỏng, sai sót	- Có cam kết sẽ cử cán bộ kỹ thuật có mặt trong quá trình bảo hành trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo sự cố.	Đạt
		- Không có cam kết nêu trên.	Không đạt
3.3	Về bảo trì sau thời gian bảo hành.	- Có đề xuất thời gian bảo trì tối thiểu 02 năm sau thời gian bảo hành, lịch bảo trì 04 tháng/lần 03 lần/năm).	Đạt
		- Không có hoặc đề xuất không đáp ứng thời gian bảo trì, lịch bảo trì nêu trên.	Không đạt
		- Có đề xuất nội dung kỹ thuật, quy trình bảo trì cụ thể hàng hoá sau thời gian bảo hành cụ thể, phù hợp với thời gian, lịch bảo trì nêu trên.	Đạt
		- Không có hoặc có nhưng nội dung kỹ thuật, quy trình bảo trì đề xuất không cụ thể, không phù hợp với thời gian, lịch bảo trì nêu trên.	Không đạt
3.4	Vật tư, phụ tùng thay thế	- Có cam kết có vật tư, phụ tùng khi được yêu cầu cung cấp không quá 02 tuần kể từ khi chủ đầu tư đặt hàng trong thời gian bảo hành.	Đạt
		- Không có cam kết nêu trên.	Không đạt
4	Kế hoạch hướng dẫn vận hành, sử dụng	- Có kế hoạch hướng dẫn sử dụng, vận hành chi tiết hàng hoá hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
		- Không có hoặc có nhưng kế hoạch hướng dẫn sử dụng, vận hành hàng hoá không chi tiết, không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Không đạt
5	Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E - HSMT (≤ 60 ngày).	Đạt
		- Không có hoặc có nhưng bảng tiến độ cung cấp hàng hoá nhưng không chi tiết, không hợp	Không đạt

		lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và không đáp ứng yêu cầu của E - HSMT (≥ 60 ngày).	
6	Uy tín của nhà thầu	Nhà thầu có cam kết không vi phạm trong việc tham dự thầu và kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025.	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết	Không đạt